TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 86/2020/DS-ST
Ngày: 18/5/2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quý

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hà Văn Đoàn – Thư ký Toà án nhân dân quận Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức không tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 13 và 18 tháng 5 năm 2020, tại phòng xử án của Toà án nhân dân quận Thủ Đức đã xét xử công khai vụ án thụ lý số 765/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST–DS ngày 05 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST–DS ngày 25 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST–DS ngày 15 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Hân, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: 1 đường B, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Hữu Thục – Là Luật sư của Văn phòng Luật sư Thục và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thanh Trang, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: 29/8D/1 đường số 48, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 11 năm 2019, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Hân trình bày:

Bà và bà Huỳnh Thị Thanh Trang là bạn bè quen biết, cùng buôn bán ở chợ Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức. Từ tháng 8/2017 đến tháng 3/2018, bà cho bà Trang vay tổng cộng số tiền là 170.000.000 đồng. Cụ thể: ngày 09/5/2017, vay 20.000.000 đồng; ngày 05/8/2017, vay 30.000.000 đồng; ngày 25/9/2017, vay 30.000.000 đồng; ngày 12/11/2017, vay 20.000.000 đồng; ngày 23/12/2017, vay 20.000.000 đồng; ngày 16/3/2018, vay 50.000.000 đồng.

Những lần vay tiền này đều có lập giấy viết tay, không thỏa thuận thời hạn trả tiền và lãi suất. Tuy nhiên, giữa bà và bà Trang có thỏa thuận miệng về việc trả lãi và thực tế bà Trang trả cho bà tiền lãi 5%/tháng, mỗi lần trả tiền không có giấy tờ nên bà cũng không nhớ số tiền lãi bà Trang đã trả. Từ tháng 5/2018 đến nay, bà Trang ngưng việc trả lãi và cũng chưa trả được tiền nợ gốc.

Ngoài ra, bà có mở 10 dây hụi tuần, mỗi dây đóng 500.000 đồng, có 31 hụi viên. Đến ngày 22/4/2018, chưng chết: 3 x 500.000 đồng, chưng sống: 28 x 430.000 đồng, bà Trang bỏ 70.000 đồng, hốt được số tiền 13.290.000 đồng x 10 dây = 132.900.000 đồng. Bà Trang đóng được mấy kỳ hụi chết, còn lại 130.000.000 đồng chưa đóng. Các dây hụi đã kết thúc, hàng kỳ bà phải đóng thay phần của bà Trang.

Bà đã nhiều lần thông báo, yêu cầu bà Trang trả tiền nhưng bà Trang vẫn không thực hiện. Nay tại Tòa, bà yêu cầu bà Trang trả cho bà số tiền vay và nợ hụi tổng cộng là 300.000.000 đồng, bà yêu cầu trả một lần, không yêu cầu tiền lãi và không có ý kiến gì về số tiền lãi bà Trang đã trả.

+ Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh Trang trình bày:

Bà xác nhận nhiều lần vay tiền của bà Nguyễn Ngọc Hân, tổng cộng là 170.000.000 đồng như bà Hân trình bày. Tại các giấy vay tiền, không thỏa thuận thời hạn trả nợ và lãi suất. Thực tế, từ tháng 5/2017 đến tháng 4/2018, bà trả tiền lãi 5%/tháng với tổng số tiền khoảng 49.000.000 đồng, việc trả lãi không có giấy tờ, bà cũng không có ý kiến, yêu cầu gì về số tiền lãi đã trả cho bà Hân.

Ngoài ra, bà có tham gia 10 dây hụi do bà Hân làm chủ, khui hàng tuần, mỗi dây đóng 500.000 đồng. Ngày 22/4/2018, bà bỏ 70.000 đồng và hốt kỳ thứ 4 với 10 dây là 132.900.000 đồng. Sau đó, bà chỉ đóng được mấy kỳ hụi chết, còn nợ lại 130.000.000 đồng.

Bà đã nhận được thông báo yêu cầu trả tiền của bà Hân. Bà xác nhận còn nợ bà Hân tổng số tiền là 300.000.000 đồng và đồng ý trả tiền. Tuy nhiên, vì hoàn cảnh khó khăn, đang bị bệnh hiểm nghèo, nên xin trả mỗi tháng 5.000.000 đồng.

+ Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, Luật sư Nguyễn Hữu Thục trình bày:

Bà Huỳnh Thị Thanh Trang đã xác nhận còn nợ bà Nguyễn Ngọc Hân số tiền 300.000.000 đồng và đồng ý trả tiền, các bên chỉ không thống nhất được phương thức trả. Từ năm 2018 đến nay, bà Trang không trả tiền đã làm ảnh hưởng rất nhiều đến quyền lợi của bà Hân, thực tế thì hoàn cảnh của bà Trang không khó khăn như bà trình bày, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Hân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Thủ Đức nhận định:

1. Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Hân khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hụi, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh Trang cư trú tại quận Thủ Đức nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về nội dung:

Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Hân yêu cầu bà Huỳnh Thị Thanh Trang trả số tiền vay và nợ hụi 300.000.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà Trang yêu cầu được trả mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào các Giấy vay tiền viết tay lập ngày 09/5/2017, 05/8/2017, 25/9/2017, 12/11/2017, 23/12/2017, 16/3/2018, căn cứ vào lời khai của đương sự, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Ngọc Hân cho bà Huỳnh Thị Thanh Trang vay tổng cộng số tiền 170.000.000 đồng. Trong các giấy vay tiền, hai bên không xác định thời hạn trả nợ và không có thỏa thuận về lãi suất nhưng hai bên xác nhận có thỏa thuận miệng bên ngoài với nhau về lãi suất, việc trả lãi được thực hiện từ tháng 5/2017 đến tháng 4/2018, 5%/tháng, việc trả lãi chỉ giao nhận tiền với nhau, không có giấy tờ. Ngoài ra, ngày 22/4/2018, bà Trang có hốt 10 dây hụi tuần do bà Hân làm chủ với số tiền 132.900.000 đồng, các dây hụi đã kết thúc nhưng bà Trang chỉ đóng được 2.900.000 đồng, hàng tuần bà Hân phải đóng thay phần của bà Trang. Xét thấy, bà Trang vay số tiền 170.000.000 đồng của bà Hân là hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi. Bà Hân đã thông báo, nhắc nhở nhiều lần, tạo điều kiện để bà Trang trả số tiền vay 170.000.000 đồng và nợ hụi 130.000.000 đồng nhưng bà Trang vẫn không thực hiện là đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Hân. Do đó, bà Hân yêu cầu bà Trang trả số tiền vay và nợ hụi, tổng cộng 300.000.000 đồng, thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463; Điều 466; Điều 469; Điều 471 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà Hân và bà Trang không có ý kiến, yêu cầu gì về số tiền lãi đã trả; bà Hân không yêu cầu tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền 300.000.000 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 469; Điều 471; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Hân.

Buộc bà Huỳnh Thị Thanh Trang có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Ngọc Hân số tiền vay và nợ hụi tổng cộng là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị Thanh Trang phải chịu là 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Ngọc Hân số tiền tạm ứng án phí 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm ngàn) đồng theo biên lai số 56280 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Ngọc Hân, bà Huỳnh Thị Thanh Trang được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Thủ Đức;
- THA DS Q. Thủ Đức;
- TATP;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nga